

Quyết định giám đốc thẩm
Số: 02/2019/HC-GĐT
Ngày 28 tháng 3 năm 2019
V/v khiếu kiện Quyết định
giải quyết khiếu nại

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

Thành phần Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Tổng Anh Hào;

Các thẩm phán: - Ông Nguyễn Văn Thuân;
 - Ông Nguyễn Văn Tiến;
 - Bà Đào Thị Xuân Lan;
 - Bà Nguyễn Thị Hoàng Anh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đông, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tối cao.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao: Ông Phương Hữu Oanh, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Ngày 28-3-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao đã mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hành chính về việc khiếu kiện Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 03/02/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu về việc giải quyết khiếu nại đối với quyết định hành chính giữa:

1. Người khởi kiện: Ông Mai Xuân L sinh năm 1950;

Địa chỉ: Số 102, đường T, khóm 7, phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. Người bị kiện: Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu.

Địa chỉ: Số 05 NTT, phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của Người bị kiện: Ông Nguyễn Trường G - Quyền Trưởng phòng thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo 3 - Thanh tra tỉnh Bạc Liêu (Văn bản ủy quyền ngày 12-11-2014).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trường Đại học BL.

Địa chỉ: Số 178, đường V, phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của Trường Đại học BL: Ông Hồ Văn T- Trưởng phòng hành chính quản trị, Trường Đại học BL (Văn bản ủy quyền số 95/GUQ-ĐHBL ngày 22-3-2013).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 01-6-1982, UBND tỉnh Minh Hải ban hành Quyết định số 90/QĐ-UB về việc giao Trường Quản lý hợp tác hóa NN cho Trường Trung học Sư phạm tỉnh MH (nay là trường Đại học BL) để xây dựng trường. Ngày 30-01-1991, Trường Trung học Sư phạm MH ban hành Quyết định số 35/QĐ về việc tạm giao đất làm nhà và sản xuất cho ông Mai Xuân L (là cán bộ nhân viên nhà trường) ô số 10, lô số 4 diện tích 1.155 m² thuộc phần đất do UBND tỉnh Minh Hải tạm giao cho Trường. Năm 2007, thực hiện dự án nâng cấp mở rộng đường TH, UBND tỉnh Bạc Liêu đã thu hồi đất của 11 hộ, gia đình trong đó có hộ ông L bị thu hồi 431,9 m² đất thuộc phần đất được tạm giao. Ngày 12-8-2008, UBND thị xã B ban hành Quyết định số 960/QĐ-UBND về việc công bố mức tiền bồi thường, hỗ trợ cho ông L với số tiền 12.012.264 đồng (giá trị tài sản trên đất). Không đồng ý với giá bồi thường, ông L có đơn khiếu nại. Ngày 13-4-2009, CT UBND thị xã B ban hành Quyết định số 118/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại đã bác yêu cầu xin được bồi thường giá trị đất của ông L. Sau đó, ông L tiếp tục khiếu nại. Ngày 03-02-2010, CT UBND tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định số 220/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần 2: Bác khiếu nại của ông L, giữ nguyên Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 13-4-2009 của CT UBND thị xã B và hỗ trợ thêm công tôn tạo san lấp mặt bằng cho hộ ông L với giá 80.000đ/m².

Ngày 25-5-2012, ông L có đơn khởi kiện yêu cầu xem xét lại Quyết định số 220/QĐ-UBND và yêu cầu được bồi thường 431,9 m² đất theo quy định của pháp luật.

CT UBND tỉnh Bạc Liêu cho rằng diện tích đất ông L bị thu hồi là của Trường Trung học Sư phạm MH. Việc Trường Trung học Sư phạm MH giao đất cho ông L không đúng đối tượng, không đúng thẩm quyền. Việc CT UBND thị xã B và CT UBND tỉnh Bạc Liêu giải quyết khiếu nại của ông L là đúng quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2013/HC-ST ngày 03-4-2013, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu quyết định:

Bác yêu cầu của ông Mai Xuân L kiện yêu cầu hủy Quyết định số 220/QĐ-UB ngày 03-02-2010 của CT UBND tỉnh Bạc Liêu đối với yêu cầu được bồi thường giá trị diện tích đất bị thu hồi.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 10-4-2013, ông L có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 85/2015/HC-PT ngày 21-10-2015, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Bác kháng cáo của ông Mai Xuân L;

Giữ nguyên các quyết định của Bản án sơ thẩm.

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí.

Ngày 10-7-2016, ông L có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 85/2015/HC-PT ngày 21-10-2015 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 22-10-2018, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao có Quyết định số 20/2018/KN-HC kháng nghị Bản án hành chính phúc thẩm số 85/2015/HC-PT ngày 21-10-2015 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm theo hướng hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 85/2015/HC-PT ngày 21-10-2015 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2013/HC-ST ngày 03-4-2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao nhất trí với việc kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thấy rằng: Quyết định số 35/QĐ ngày 30-01-1991 của Trường Trung học Sư phạm MH về việc tạm giao đất làm nhà và sản xuất cho ông L là không đúng thẩm quyền. Theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25-5-2007 của Chính phủ quy định

bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết về đất đai quy định như sau: “Đất được giao không đúng thẩm quyền trước ngày 01-7-2004 nhưng người đang sử dụng đất đã nộp tiền để sử dụng đất mà chưa được cấp Giấy chứng nhận thì việc bồi thường, hỗ trợ về đất được thực hiện theo quy định sau: 1. Trường hợp sử dụng đất trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 thì người đang sử dụng đất được bồi thường, hỗ trợ về đất đối với diện tích và loại đất được giao...”.

[2] Ông L sử dụng đất ổn định từ năm 1991, Điều II Quyết định số 35/QĐ ngày 30-01-1991 của Trường Trung học Sư phạm MH còn có nội dung: “Ông L có trách nhiệm nộp lệ phí sử dụng đất theo quy định của Nhà nước (193đ/m²), trước mắt mỗi ô đất làm nhà đóng 10.000đ, mỗi ô đất sản xuất dưới 1.000 m² đóng 5.000đ”. Tuy nhiên, ông L có nộp tiền để được sử dụng đất hay không chưa được Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm làm rõ, Tòa án hai cấp chỉ căn cứ vào việc đất được giao không đúng thẩm quyền để bác yêu cầu đòi bồi thường về đất của ông L là không đúng. Nếu ông L đã nộp tiền để được sử dụng đất thì ông L được bồi thường về đất theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 84/NĐ-CP của Chính phủ; việc UBND thị xã B và UBND tỉnh Bạc Liêu chỉ bồi thường, hỗ trợ về tài sản trên đất và hỗ trợ công tôn tạo san lấp mặt bằng cho ông L là chưa đủ căn cứ.

[3] Phần đất ông L sử dụng là đất Nhà nước đã giao cho Trường Trung học sư phạm MH từ năm 1982, đến năm 1991 nhà trường đã giao cho nhiều cán bộ nhân viên để ở và sản xuất, trong đó có gia đình ông L. Ông L sử dụng đất ổn định, năm 1998 Trường Trung học sư phạm BL được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 20.842,50 m² không bao gồm diện tích đất ông L đã được giao, quá trình sử dụng Trường Trung học sư phạm MH, Trường Trung học sư phạm BL nay là Trường Đại học BL đều không có tranh chấp về quyền sử dụng đất. Theo ông L thì trước năm 1997, khu đất nhà trường giao cho cán bộ nhân viên đã quy hoạch là khu dân cư. Thực tế, theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất của ông L do Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh BL lập năm 2006 thì thửa đất của ông L được xác định là đất lâu năm khác và đất ở nông thôn. Theo Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số 608/PC-VPĐK ngày 07/10/2008 do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã B cung cấp thì ông L đang sử dụng Thửa số 85, Tờ bản đồ số 117, diện tích 1.168,62 m² trong đó có 300 m² đất ở và 868,62 m² đất vườn...

[4] Phần đất ông L sử dụng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền dùng đất, Quyết định số 35/QĐ ngày 30-01-1990 của Trường Trung học Sư phạm MH không phải là một trong các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 50 Luật Đất đai năm 2003, nhưng ông L sử dụng đất trước ngày 15-10-1993, nay không có tranh chấp, trên đất có nhà của ông L và đất đã được xác định mục đích đất ở khu dân cư. Tại Biên bản kiểm định khối lượng, chất lượng đất và tài sản trên đất thuộc phạm vi giải tỏa của Ban giải phóng mặt bằng UBND thị xã B ngày 15-8-2006 đã xác định đất ông L làm nhà, sản xuất đã sử dụng ổn định, không có tranh chấp từ năm 1991 đến nay. Theo quy định tại khoản 1 Điều 44 Nghị định số 84/NĐ-CP ngày 25-5-2007 của Chính phủ nêu trên quy định: *“1. Trường hợp thu hồi đối với đất sử dụng trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 nhưng không có Giấy chứng nhận hoặc một trong các loại giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 50 của Luật Đất đai và được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận đất đó không có tranh chấp thì việc bồi thường, hỗ trợ về đất thực hiện theo quy định sau:*

a). Trường hợp đất đang sử dụng là đất có nhà ở và không thuộc một trong các trường hợp sử dụng đất quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định này (các trường hợp do lấn chiếm, vi phạm quy hoạch) thì người đang sử dụng đất được bồi thường không vượt quá hạn mức giao đất ở theo quy định tại khoản 2 Điều 83 và khoản 5 Điều 84 của Luật Đất đai tại thời điểm có quyết định thu hồi đất. Đối với phần đất vượt quá hạn mức giao đất ở và phần diện tích đất vườn, ao trên cùng thửa đất có nhà ở nhưng không được công nhận là đất ở (nếu có) thì được bồi thường, hỗ trợ về đất theo quy định đối với đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư; ...”

[5] Trường hợp gia đình ông L không đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại Điều 46 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25-5-2007 của Chính phủ thì cũng phải xem xét gia đình ông L có đủ điều kiện thì được bồi thường đất theo quy định tại khoản 1 Điều 44 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25-5-2007 của Chính phủ. Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông L về hủy Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 03/02/2010 của CT UBND tỉnh Bạc Liêu là không đúng quy định của pháp luật.

[6] Mặt khác, việc thu hồi đất của gia đình ông L trong hồ sơ vụ án không có quyết định thu hồi đất mà chỉ có quyết định phê duyệt bồi thường. Khi giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm cũng không thu thập các tài liệu về việc thu hồi đất và tình trạng đất của ông L1 mà đã không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L là có thiếu sót.

[7] Bồi các lẽ trên, căn cứ khoản 2 Điều 266, khoản 2 Điều 272 và khoản 2 Điều 274 Luật tổ tụng hành chính 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận Kháng nghị số 20/2018/KN-HC ngày 22-10-2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

2. Hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 85/2015/HC-PT ngày 21-10-2015 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2013/HC-ST ngày 03-4-2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDTC (để báo cáo);
- Viện trưởng VKSNDTC (để biết);
- TAND cấp cao tại Tp Hồ Chí Minh (để biết);
- TAND tỉnh Bạc Liêu (kèm hồ sơ);
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HS, Vụ GDKT 3 (2), VT, Ths.

**TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tổng Anh Hào